

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **51/2021/HNGĐ - ST**

Ngày: 25-6-2021.

V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị Thu Hương;

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương – Là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 99/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Lê Oanh K, sinh năm: 1991; hộ khẩu thường trú: số 16 Tổ Y, Thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(có mặt)*

- *Bị đơn:* Anh Lê Danh X, sinh năm: 1986; hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nơi tạm trú: số nhà 1/21 đường T, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đ, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và đơn khởi kiện sửa đổi bổ sung ngày 25/02/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Lê Oanh K trình bày thì: Chị K và anh Lê Danh X kết hôn năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, không tổ chức lễ cưới. Khi kết hôn thì gia đình hai bên đều không biết. Vợ chồng chưa chung sống với nhau ngày nào vì lý do anh X bị khởi tố điều tra về tội “Đánh bạc”, trong thời gian anh X tại ngoại, theo lời tư vấn của luật sư thì chị và anh X đăng ký kết hôn để anh X được hưởng tình tiết giảm nhẹ. Sau khi kết hôn, chị K đi làm ăn xa ở thành phố Hồ Chí Minh, anh X ở lại thành phố Đ thì vẫn thường

xuân cờ bạc, chị có gọi điện thoại khuyên nhủ nhưng không được nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Chị K xác định không có tình cảm gì với anh X nên mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng hàn gắn nên chị K yêu cầu được ly hôn với anh X.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị K xác định không có.

Theo bản tự khai ngày 20/4/2021, bị đơn anh Lê Danh X trình bày thì: Anh X thống nhất về thời điểm kết hôn, nơi đăng ký kết hôn và việc tự nguyện kết hôn giữa anh X và chị K như chị K trình bày là đúng. Anh X xác định hai bên có tổ chức lễ cưới nhưng vợ chồng chưa sống chung vì lý do chị K đi làm ăn ở xa. Vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Nguyên nhân chị K xin ly hôn anh X là vì lý do anh X đang chấp hành án. Từ khi anh chấp hành án thì chị K không thăm hỏi, động viên gì. Nay anh xác định tình cảm với chị K vẫn còn, anh vẫn yêu thương chị K nên không đồng ý ly hôn. Anh cam kết sẽ cải tạo tốt để sớm trở về với chị K.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh X xác định không có.

Do anh X đang chấp hành án và có đơn đề nghị vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn chị K xác định giữa chị và anh X cũng có thời gian tìm hiểu khoảng 02 năm qua điện thoại, do gia đình anh X không còn người thân, cha mẹ và chị gái đều đã chết nên chị đã tự nguyện đăng ký kết hôn với anh X để giúp anh X hưởng tình tiết giảm nhẹ theo lời tư vấn của luật sư. Sau khi kết hôn thì chị vẫn đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh, anh X ở thành phố Đ vẫn tiếp tục chơi cờ bạc và sa vào tệ nạn xã hội, chị có gọi điện khuyên giải anh X rất nhiều nhưng anh X không thay đổi. Nay chị xác định không thể hàn gắn với anh X nên vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh X.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý cũng như giải quyết vụ án, thì Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là bảo đảm theo quy định tại khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy chị K và anh X kết hôn là vì chị K muốn giúp ông X được giảm nhẹ hình phạt trong vụ án đánh bạc, sau khi kết hôn thì hai vợ chồng không sống chung, không quan tâm, chăm sóc gì đến nhau, tình cảm vợ chồng không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị K. Cho chị K và anh X ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh X có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Lê Oanh K và anh Lê Danh X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh X là hợp pháp. Ngày 15/11/2018, anh Lê Danh X bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 39 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo bản án số 156/2018/HSST, trong thời gian kháng cáo bản án, chị K và anh X nghe theo lời tư vấn của luật sư nên đăng ký kết hôn để giúp anh X được hưởng tình tiết giảm nhẹ. Hai bên không tổ chức lễ cưới và gia đình không biết việc kết hôn của chị K và anh X. Sau khi kết hôn thì vợ chồng cũng chưa sống với nhau ngày nào vì chị K đi làm ở xa. Bản thân anh X vẫn tiếp tục cờ bạc nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Sau khi kết hôn thời gian ngắn thì anh X đi chấp hành án tại Trại giam Đ cho đến nay. Chị K xác định không còn tình cảm gì với anh X, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh X. Bị đơn anh X cho rằng vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn, hiện anh đang chấp hành án tại trại giam, anh vẫn thương yêu chị K nên không đồng ý ly hôn với chị K. Xét thấy mặc dù giữa chị K và anh X có đăng ký kết hôn nhưng đời sống chung không có, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc và không có trách nhiệm gì với nhau, tình cảm của chị K đối với anh X không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị K yêu cầu ly hôn anh X là có cơ sở. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị K, cho chị K và ông Danh ly hôn.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị K và anh X xác định không có nên không đề cập.

[4] Về án phí: Chị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 điều 28, Điều 147 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Lê Oanh K. Cho chị Võ Lê Oanh K và anh Lê Danh X ly hôn.

2. Về án phí: Chị Võ Lê Oanh K phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm (được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị K đã

nộp theo biên lai thu số AA/2017/0003603 ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP Đà Lạt;
- Chi cục THADS TP Đà Lạt;
- UBND TT L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Lệ Quyên